

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-PT
Ngày: 13 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

2/ Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn Q, sinh ngày 02/05/1992. Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Võ Thị K; có vợ tên: Quách Kim N và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/03/2011, Tòa án dân nhân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” đã xóa án tích. Ngày 31/8/2018, Công an huyện P, thành phố Cần Thơ, xử phạt vi phạm hành chính 1.900.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã đóng phạt ngày 07/09/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/09/2020, Trần Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu HADOSIVA biển số: 65P1 - 8186 từ nhà đi vào xã M, huyện T để tìm tài sản trộm cắp. Khi Q điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp B, xã M, huyện T thì thấy có công trình đang xây dựng, Q đậu xe ngoài lộ đi vào tìm kiếm tài sản để lấy trộm.

Q nhìn thấy cái chòi trong công trình có giỏ xách đựng các dụng cụ phục vụ cho việc xây dựng gồm 02 (hai) máy hàn, 02 (hai) máy cắt, 01 (một) máy khoan bê tông và 02 (hai) cọng dây hàn. Q lấy số tài sản trên rồi điều khiển xe đến tiệm sửa chữa điện cơ của anh Trần Hoàng T, bán các tài sản trên được 1.900.000đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn Q khai nhận chính Q là người sử dụng xe biển số 65P1- 8186 đi trộm tài sản tại công trình đang xây dựng thuộc ấp N, xã M, huyện T vào đêm 06/9/2020.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 1563/KL-HĐĐG ngày 28/9/2020 trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: 02 (hai) máy hàn: 01 (một) màu đen nhãn hiệu MOSDAR, 01 (một) máy hàn màu đỏ nhãn hiệu YAMATO với số tiền 1.100.000 đồng; 02 (hai) máy cắt cầm tay: 01 (một) hiệu BOSCH màu xanh, 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu MAKIEC màu đỏ với số tiền 300.000 đồng; 01 (một) máy khoan bê tông hiệu BOSCH với số tiền 350.000 đồng; 02 (hai) cọng dây hàn dài 15 cm với số tiền 360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản có giá 2.110.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 09/02/2021, bị cáo Trần Văn Q nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động duy nhất đang nuôi hai con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình; các con bị cáo còn nhỏ cần người chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhận định: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác do muốn có

tiền tiêu xài mà không phải lao động. Lý do kháng cáo của bị cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối chiếu các chứng cứ thấy rằng quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Tài sản bị cáo lấy chiếm đoạt có giá trị 2.110.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác nên bị cáo biết rõ hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo, việc xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn là cần thiết cho việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt. Mức án đã tuyên là tương xứng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính tuy nhiên qua xem xét chứng cứ nhận thấy gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, vợ của bị cáo còn trong độ tuổi lao động nên không có cơ sở để xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới để làm căn cứ xem xét giảm án nên chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q, giữ y bản án hình sự sơ thẩm số

07/2021/HS – ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2/ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

4/ Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Vân